

Số: /QĐ – CHK

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về
“Chuyển đổi số gắn với sự phát triển bền vững của Ngành Hàng không
dân dụng Việt Nam giai đoạn 2024 - 2030”**

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;
Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của TTCP phê duyệt chiến lược phát triển giao thông vận tải HKVN đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của TTCP phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 – 2030;
Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của TTCP phê duyệt chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí cacbon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải;
Căn cứ Quyết định số 2097/QĐ-BGTVT ngày 06/11/2020 ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Giao thông vận tải (phiên bản 2.0);
Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGTVT ngày 07/12/2020 ban hành Chương trình Chuyển đổi số Bộ GTVT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
Căn cứ Quyết định số 2434/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2020 ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2021-2025;
Căn cứ Quyết định số 1298/QĐ-CHK ngày 23/6/2023 của Cục trưởng Cục hàng không Việt Nam về việc ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Cục Hàng không Việt Nam (phiên bản 2.0);



Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2023 của Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về “Chuyển đổi số gắn với sự phát triển bền vững của Ngành Hàng không dân dụng Việt Nam giai đoạn 2024 - 2030” của Cục Hàng không Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các Phòng, Văn phòng, Thanh tra Cục Hàng không; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng không Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm CNTT, Bộ GTVT (để b/c);
- Vụ KHCN&MT, Bộ GTVT (để b/c);
- BCH Đoàn Thanh niên Bộ GTVT;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng;
- Các Tcty: Hàng không Việt Nam, Cảng Hàng không Việt Nam, Quản lý bay Việt Nam, Trục thẳng Việt Nam (để p/h);
- Học viện Hàng không Việt Nam (để p/h);
- Các Cty CP HK Vietjet, Pacific Airlines, Bamboo Airways, Vietravel Airlines (để p/h);
- Cảng HKQT Vân Đồn (để p/h);
- BCH Đoàn Thanh niên Cục HKVN;
- Trang thông tin điện tử Cục HKVN;
- Lưu: VT, KHCNMT (H.15bn)

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đinh Việt Sơn

KẾ HOẠCH

Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về
“Chuyển đổi số gắn với sự phát triển bền vững của
Ngành Hàng không dân dụng Việt Nam giai đoạn 2024 - 2030”
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ - CHK ngày tháng 8 năm 2023)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Khẳng định nhận thức và hành động về nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử và chuyển đổi số phục vụ yêu cầu của công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển bền vững của Ngành Hàng không dân dụng Việt Nam (Ngành HKDDVN) luôn là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và cần có sự quan tâm đặc biệt và tập trung chỉ đạo của toàn Ngành từ các cấp uỷ Đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội nhằm tạo ra những thay đổi mạnh mẽ góp phần xây dựng Ngành, xây dựng đất nước hùng cường và phồn vinh.

2. Nâng cao nhận thức, chuyển hoá nhận thức thành hành động trong từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong toàn Ngành để hướng tới mục tiêu:

2.1. Xây dựng thị trường vận tải hàng không Việt Nam đứng trong nhóm 4 quốc gia hàng đầu ASEAN về sản lượng vận chuyển. Phát triển đội tàu bay theo định hướng áp dụng công nghệ, kỹ thuật hiện đại. Phát triển hệ thống cảng hàng không với công suất thiết kế đáp ứng nhu cầu vận chuyển và năng lực chuyên chở. Hình thành và phát triển 3 trung tâm vận chuyển hành khách, hàng hóa ngang tầm khu vực ASEAN. Phát triển hệ thống quản lý, bảo đảm hoạt động bay hiện đại, tiên tiến trong khu vực Châu Á. Phát triển các loại hình hàng không chung đáp ứng được nhu cầu kinh tế - xã hội.

2.2. Từng bước phát triển trình độ khoa học công nghệ hàng không ngang tầm khu vực ASEAN. Đến năm 2030, phát triển hệ thống cảng hàng không theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu vận tải, hội nhập quốc tế sâu rộng; bảo vệ môi trường, tiết kiệm các nguồn tài nguyên; bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, góp phần đưa nước ta cơ bản trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Các nhiệm vụ và mục tiêu phát triển bền vững của Ngành hàng không dân dụng Việt Nam

1.1. Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về An ninh môi trường trong phát triển bền vững; cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, phù hợp với chương trình tái cơ cấu nền kinh tế đất nước, phù

hợp với xu thế của thế giới về phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số.

1.2. Các cam kết quốc tế của Việt Nam về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và chống các tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt là cam kết tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP 26), Tuyên bố Glassgow của các nhà lãnh đạo về rừng và sử dụng đất; Tuyên bố toàn cầu về chuyển đổi điện than sang năng lượng sạch; tham gia Liên minh hành động thích ứng toàn cầu...

1.3. Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí Các-bon và khí Mê-tan của Ngành giao thông vận tải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1.4. Định hướng chuyển đổi Ngành giao thông vận tải nói chung và Ngành HKDDVN nói riêng sang phương thức phát triển xanh, không phát thải khí nhà kính.

1.5. Giải pháp tiếp cận, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, chuyển đổi từ sử dụng năng lượng hóa thạch sang các loại năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong hoạt động hàng không dân dụng.

1.6. Những kết quả, thành tựu trong công tác bảo vệ môi trường của Đảng, Nhà nước, nhất là thúc đẩy sử dụng nguồn nhiên liệu sạch, tái tạo, thân thiện với môi trường; phát triển kinh tế xanh, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế để tìm kiếm các giải pháp nâng cao chất lượng môi trường không khí, hạn chế ô nhiễm môi trường.

1.7. Những khó khăn, thách thức về an ninh môi trường ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Chính sách về bảo vệ môi trường, cổ vũ các mô hình đổi mới sáng tạo, chương trình nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ tiên tiến 4.0 trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cũng như đảm bảo an ninh môi trường trong các lĩnh vực ngành Hàng không dân dụng.

1.8. Việc lưu trữ, kiểm soát, đánh giá các cơ sở dữ liệu về môi trường

1.9. Các tiêu chí về hệ thống sân bay sinh thái gắn với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam

1.10. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển kết cấu hạ tầng hàng không xanh đảm bảo hiệu quả về kinh tế và bảo vệ môi trường, góp phần giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

1.11. Xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp để khuyến khích các loại phương tiện, thiết bị tại các cảng hàng không, sân bay sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm, hiệu quả và công nghệ thân thiện với môi trường.

1.12. Nghiên cứu xây dựng và tổ chức triển khai chương trình, đề án phát triển phương tiện tại các cảng hàng không, sân bay thân thiện với môi trường trong đó có phương tiện sử dụng năng lượng điện, phát triển các trung tâm logistics xanh, cảng xanh, ứng dụng công nghệ mới, năng lượng mới thay thế nhiên liệu truyền thống đối với phương tiện, thiết bị trong hoạt động hàng không.

1.13. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số nhằm tối ưu hóa công tác quản lý, vận hành kết cấu hạ tầng hàng không và hoạt động vận tải hàng không, đảm bảo an toàn, thông suốt, giảm tiêu thụ năng lượng.

1.14. Nghiên cứu tăng cường sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững (SAF) dần thay thế cho nhiên liệu hàng không truyền thống trên các tàu bay của Việt Nam nhằm giảm lượng phát thải carbon ròng trong nỗ lực thực hiện cam kết của Thủ tướng Chính phủ tại hội nghị COP 26 về phấn đấu đạt phát thải ròng bằng '0' vào năm 2050.

2. Chuyển đổi số và xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử:

2.1. Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử (CPĐT) và lộ trình thực hiện chuyển đổi số của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT); các chỉ tiêu của Nghị quyết số 17/NQ-CP; các mục tiêu đánh giá của ICT-Index, chuyển đổi số làm cơ sở để xây dựng kiến trúc CPĐT Cục Hàng không Việt Nam (Cục HKVN) phiên bản 2.0.

2.2. Tính cấp thiết của nhiệm vụ triển khai CPĐT Cục HKVN một cách thiết thực, hiệu quả.

2.3. Các quy trình nghiệp vụ ngành; thúc đẩy cải cách quy trình nghiệp vụ, hướng đến đơn giản hóa, chuẩn hóa; tăng hiệu quả cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

2.4. Nhiệm vụ phát triển các dịch vụ, ứng dụng, nền tảng dùng chung.

2.5. Nhiệm vụ áp dụng các công nghệ số mới; khai thác sử dụng hiệu quả công nghệ điện toán đám mây theo lộ trình phù hợp.

2.6. Các giải pháp bảo mật, an toàn, an ninh thông tin ở mọi thành phần kiến trúc CPĐT Cục HKVN phiên bản 2.0 căn cứ theo nhu cầu thực tế và lộ trình triển khai phù hợp.

2.7. Các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật về ứng dụng CNTT, phát triển CPĐT của Quốc gia và chuyên ngành giao thông vận tải, chuyên ngành hàng không dân dụng (HKDD).

2.8. Nhiệm vụ quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung chuyên ngành HKDD; nhiệm vụ tích hợp và chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin (HTTT) đã, đang và sẽ triển khai trong Ngành HKDDVN; bảo đảm sự kết nối liên thông giữa các HTTT của Cục HKVN với Bộ GTVT và các HTTT của các cơ quan, doanh nghiệp trong ngành.

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm công vụ của cán bộ, nhân viên, người lao động ngành hàng không và tầm quan trọng của công tác dân vận, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục để nâng cao ý thức cộng đồng về chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ phát triển bền vững

3.1. Hiểu và tự nguyện thực hiện các nội quy, quy định của pháp luật và của Ngành hàng không dân dụng về chuyển đổi số gắn với phát triển bền vững, trên cơ sở đó tuyên truyền, phổ biến cho người thân, đồng nghiệp, bạn bè... nghiêm túc, tự giác thực hiện các quy định có liên quan;

3.2. Có ý thức, chủ động cung cấp các thông tin, nhằm bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an ninh môi trường... của Ngành Hàng không cho nhà chức trách và các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ Hàng không theo quy định;

3.3. Chủ động xây dựng, góp ý, đề xuất các giải pháp, ý tưởng nhằm tăng cường, củng cố hệ thống quy định, nội quy về chuyển đổi số gắn với phát triển bền vững, an toàn, an ninh mạng, an ninh môi trường trong Ngành Hàng không, đối với người sử dụng dịch vụ hàng không nói riêng và toàn thể cộng đồng xã hội.

II. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung, kiến thức pháp luật về chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ phát triển bền vững trong toàn bộ ngành hàng không dân dụng.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ phát triển bền vững cho cộng đồng xã hội; đổi mới triệt để hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức; kết hợp giữa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với tuyên truyền trực quan; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu kiến thức về chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ phát triển bền vững trong ngành hàng không dân dụng; tổ chức cuộc vận động đóng góp ý tưởng, sáng kiến của nhân dân góp phần bảo đảm thực hiện thành công nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với phát triển bền vững trong Ngành HKDD.

3. Các tổ chức chính trị xã hội (Công đoàn, Đoàn Thanh niên...) trong toàn Ngành được khuyến khích tham gia, chủ trì xây dựng kế hoạch, làm nòng cốt cho nhiệm vụ tuyên truyền Chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ phát triển bền vững của toàn ngành; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về chuyển đổi số, phát triển bền vững và nghiệp vụ tuyên truyền cho các đối tượng có liên quan, đặc biệt là cho đối tượng đoàn viên thanh niên, công đoàn viên trong toàn Ngành và cộng đồng xã hội.

4. Tổ chức các buổi hội thảo, trình bày, trình diễn giới thiệu về công nghệ, giải pháp tổng thể, giải pháp kỹ thuật chi tiết để thực hiện các nội dung tại Mục 1, 2 phần II của Quyết định này.

III. CHỦ ĐỀ TRỌNG TÂM CỦA CÁC NĂM

Năm 2024: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Kiến trúc CPĐT phiên bản 2.0 của Cục HKVN trong mối liên hệ với sự phát triển bền vững của Ngành HKDDVN.

Năm 2025: Chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ điều hành bay an toàn, điều hoà, hiệu quả và phát triển bền vững của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

Năm 2026: Chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ xây dựng hệ thống Cảng Hàng không, sân bay an toàn, văn minh, lịch sự, hiện đại, thân thiện với môi trường.

Năm 2027: Chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ xây dựng và phát triển bền vững lực lượng vận tải hàng không đáp ứng nhu cầu thị trường, phù hợp với lực của hệ thống kết cấu hạ tầng, có năng lực cạnh tranh quốc tế thuộc nhóm hàng đầu ASEAN.

Năm 2028: Chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ xây dựng và phát triển Học viện hàng không Việt Nam trở thành cơ sở đào tạo hàng đầu về hàng không trong khu vực và cơ sở nghiên cứu khoa học hàng không có uy tín tại Việt Nam.

Năm 2029: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về hoàn thiện thể chế, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn, quy định... về chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ phát triển bền vững trong toàn Ngành HKDDVN.

Năm 2030: Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao - yếu tố quyết định để thực hiện thành công nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với sự phát triển bền vững của Ngành HKDDVN.

Trong quý III và quý IV năm 2023, tổ chức thi điểm một số hoạt động tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ phát triển bền vững của Ngành HKDDVN tại một số Cảng Hàng không, sân bay để rút kinh nghiệm về thực tiễn trước khi triển khai kế hoạch chính thức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Hàng không Việt Nam phối hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên Bộ Giao thông vận tải để triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số gắn với sự phát triển bền vững của Ngành HKDDVN cho toàn Ngành GTVT và cộng đồng xã hội.

2. Cục Hàng không Việt Nam

2.1. Phân công 01 đồng chí lãnh đạo Cục HKVN trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác xây dựng kế hoạch, triển khai, thực hiện kế hoạch.

2.2. Phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường (Phòng KHCMNT) là cơ quan có trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo Cục HKVN lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, triển khai và thực hiện kế hoạch về chuyên môn.

2.3. Đoàn Thanh niên Cục HKVN là đơn vị nòng cốt trong công tác tổ chức, triển khai, các hoạt động tuyên truyền, tập huấn cụ thể của Kế hoạch.

2.4. Bộ phận thường trực để triển khai Kế hoạch:

- Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cục HKVN và Phòng KHCMNT là bộ phận thường trực để triển khai thực hiện Kế hoạch. Hàng năm có trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo Cục HKVN trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch;

- Bộ phận thường trực có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Phòng, Văn phòng, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục HKVN để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo lĩnh vực được phân công.

- Theo dõi, đôn đốc, định kỳ tổng hợp kết quả triển khai và báo cáo lãnh đạo Cục HKVN.

2.5. Các Phòng, Văn phòng trực thuộc Cục HKVN:

- Thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực mình quản lý theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch;

- Cử nhân sự tham gia các nhiệm vụ cụ thể và hỗ trợ, cung cấp các tài liệu có liên quan theo nhiệm vụ được phân công cụ thể.

2.6. Các Cảng vụ Hàng không khu vực:

- Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tại đơn vị, bám sát các hoạt động trọng tâm trong Kế hoạch của Cục HKVN và phù hợp với tình hình thực tế.

- Phối hợp với Phòng KHCMNT tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Cử nhân sự tham gia và hỗ trợ, cung cấp các tài liệu có liên quan theo nhiệm vụ được phân công.

3. Các Tổng công ty: Hàng không Việt Nam, Cảng Hàng không Việt Nam, Quản lý bay Việt Nam; Công ty HKCP: Vietjet, Pacific Airlines, Bamboo Airways, Vietravel Airlines; Cảng HKQT Vân Đồn; Học viện Hàng không Việt Nam

3.1. Cử 01 đồng chí đại diện lãnh đạo đơn vị theo dõi, chỉ đạo nhiệm vụ triển khai Kế hoạch.

3.2. Phân công tổ chức Đoàn (đối với các đơn vị có tổ chức Đoàn Thanh niên) hoặc tổ chức đại diện cho thanh niên (đối với các đơn vị không có tổ chức Đoàn Thanh niên) làm cơ quan thường trực để phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể với cơ quan thường trực của Cục HKVN.

3.3. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị;

3.4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục HKVN thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

3.5. Cử nhân sự tham gia hỗ trợ các hoạt động của Kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công.

3.6. Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các hoạt động của Kế hoạch trên website, các ấn phẩm báo chí, truyền thông... của đơn vị.

4. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí tổ chức các nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch thực hiện các theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch tại các đơn vị trong Ngành do các cơ quan, đơn vị tự bảo đảm căn cứ theo tình hình thực tế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các Phòng, Văn phòng, cơ quan, đơn vị báo cáo lãnh đạo Cục (qua Bộ phận thường trực) để tổng hợp, giải quyết./.

